

THÔNG TIN LUẬN ÁN TIỀN SĨ ĐƯA LÊN MẠNG

Tên đề tài luận án: Nghiên cứu ứng dụng phương pháp cắt khối tá tụy kèm nạo hạch triệt để trong điều trị ung thư vùng đầu tụy

Chuyên ngành: Ngoại tiêu hóa

Mã số: 62.72.01.25

Họ và tên nghiên cứu sinh: Đoàn Tiến Mỹ

Họ và tên người hướng dẫn: PGS. TS. Nguyễn Tấn Cường

TS. Phạm Hữu Thiện Chí

Tên cơ sở đào tạo: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT NHỮNG KẾT LUẬN MỚI CỦA LUẬN ÁN

Qua nghiên cứu 81 trường hợp ung thư vùng đầu tụy (16 ung thư tụy, 55 ung thư bóng Vater và 10 ung thư đoạn cuối ống mật chủ, chủ yếu ở giai đoạn sớm (giai đoạn I và II theo AJCC 2009) được cắt khối tá tụy nạo hạch triệt để trong thời gian 48 tháng từ tháng 01/2012 đến tháng 12/2015 và theo dõi đến tháng 11 năm 2017, tại bệnh viện Chợ Rẫy, chúng tôi ghi nhận kết quả sau đây:

1. Tỷ lệ hạch bạch huyết bị di căn đối với ung thư vùng đầu tụy là 39,5%. Trong đó ung thư đầu tụy, ung thư đoạn cuối OMC và ung thư bóng Vater lần lượt là 50%; 50% và 34,5%, không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về tỷ lệ di căn hạch giữa ba nhóm ung thư.

Các vị trí di căn thường gặp là hạch nhóm 13, 17 và 14.

2. Tai biến trong mổ: 9 TH (11,1%) tất cả đều được xử lý tốt trong mổ.

Biến chứng sau mổ: 8 TH (9,9%) xử lý tốt các biến chứng.

Tử vong: 1 TH (1,2%) chấp nhận được.

3. Thời gian sống còn toàn bộ là 38,6 tháng, tỷ lệ sống còn sau 1 - 2 - 3 - 4 năm đối với ung thư vùng đầu tụy lần lượt là 81,1% - 62% - 56,1% - 56,1%. Thời gian sống còn không bệnh: 35,94 tháng, với tỷ lệ sau 1-2-3-4 năm là: 65,9% - 59,6% - 55,4% - 55,4%

Các yếu tố ảnh hưởng đến thời gian sống còn toàn bộ sau PTCKTTNHTĐ đối với ung thư vùng đầu tụy gồm: mức độ xâm lấn, di căn hạch, số lượng hạch và tỉ lệ hạch di căn, xâm lấn thần kinh vi thể và hóa trị hỗ trợ sau mổ. Phân tích đa biến, ba yếu tố ảnh hưởng đến thời gian sống còn là số lượng hạch di căn, xâm lấn thần kinh vi thể và hóa trị sau mổ.

Tỉ lệ tái phát sau mổ là 46,2%, di căn xa chiếm 63,6%, tái phát tại chỗ kèm di căn xa chiếm 36,4%. Hai yếu tố tiên lượng tái phát sớm sau PTCKTTNHTĐ đối với ung thư vùng đầu tụy bao gồm xâm lấn mạch máu và thần kinh vi thể.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2020

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

NGHIÊN CỨU SINH

PGS. TS. Nguyễn Tấn Cường TS. Phạm Hữu Thiện Chí

Đoàn Tiến Mỹ

HIỆU TRƯỞNG

ONLINE Ph.D. DISSERTATION INFORMATION

The Ph.D. Dissertation title: Researching on the application of pancreatoduodenectomy method and radical lymph node harvest to treat pancreatic head's area cancer.

Specialty: Digestive Surgery

Code: 62.72.01.25.

Ph.D. candidate: Doan Tien My

Supervisor 1: Associate Professor Nguyen Tan Cuong, M.D, Ph.D

Supervisor 2: Pham Huu Thien Chi, M.D, Ph.D

Academic institute: University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City

SUMMARY OF NEW FINDINGS

Through the study of 81 cases of pancreatic head's area cancer (16 pancreatic cancer, 55 ampullary cancer and 10 distal common bile duct cancer, mainly in the early stage (stage I and II according to AJCC 2009) were performed pancreatoduodenectomy and radical lymph node harvest in 48 months from January 2012 to December 2015 and monitored until November 2017, at Cho Ray Hospital, we recorded the following results:

1. The rate of metastatic lymph nodes for pancreatic head's area cancer is 39.5%. In which, pancreatic cancer, distal CBD cancer and ampullary cancer were 50%; 50% and 34.5% respectively, there was no statistically significant difference in lymph node metastasis rates among the three cancer groups.

The most common metastases are ganglions of 13, 17 and 14.

2. Damage during surgery: 9 cases (11.1%) were all handled well during surgery.

Complications after surgery: 8 cases (9.9%) were handle well.

Mortality: 1 case (1.2%) acceptable.

3. The overall survival time is 38.6 months, the survival rate after 1-2 months for the pancreatic head's area cancer is 81.1% - 62% - 56.1% - 56% respectively. The survival time without disease: 35.94 months, with the rates after 1-2-3-4 years were: 65.9% - 59.6% - 55.4% - 55.4%

Factors affecting overall survival time after pancreatoduodenectomy and radical lymph node harvest include: degree of invasion, lymph node metastasis, number of lymph nodes and rate of metastatic lymph node, microscopic neurological invasion and postoperative chemotherapy. Multivariate analysis, three factors affecting the survival time are the number of metastatic lymph nodes, microscopic neurological invasion and chemotherapy after surgery.

The recurrence rate after surgery was 46.2%, distant metastasis accounted for 63.6%, local recurrence with distant metastasis accounted for 36.4%. Two prognostic factors for early recurrence after pancreatoduodenectomy and radical lymph node harvest include vascular invasion and microscopic neurological invasion.

Ho Chi Minh City, July 20th, 2020

Supervisors

Ph.D. candidate

Assoc. Prof. Nguyen Tan Cuong Pham Huu Thien Chi, M.D. PhD Doan Tien My

President